

THIẾT KẾ CHUẨN ĐẦU RA TRONG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

LÊ HUY TÙNG

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Email: tung.lehuy@hust.edu.vn

Tóm tắt: Trong việc phát triển chương trình đào tạo, thông thường được chia làm hai giai đoạn chính là xây dựng chuẩn đầu ra và thiết kế chương trình đào tạo. Việc đầu tiên khi thiết kế bất kì một chương trình đào tạo nào đều phải làm đó là xây dựng được chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra sẽ quy định việc tổ chức quá trình giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Chuẩn đầu ra được sử dụng để mô tả những gì mong muốn người học đạt được và làm thế nào để đạt được điều đó. Bài viết trình bày về phát triển chương trình đào tạo bậc đại học trong những năm gần đây và gợi ý phương pháp luận cho việc thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra. Theo tác giả, chương trình đào tạo đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo, quyết định đến chất lượng người học. Vì vậy, việc phát triển chương trình đào tạo phải được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ và khoa học. Trong đó, việc xây dựng chuẩn đầu ra là bước khởi đầu cho việc phát triển chương trình đào tạo và cũng là bước quyết định đến các bước tiếp theo như nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Chính vì vậy, các cơ sở giáo dục cần phải quan tâm đặc biệt đến bước này.

Từ khóa: Chuẩn đầu ra; chương trình đào tạo; phát triển chương trình đào tạo; kiểm tra đánh giá; năng lực.

(Nhận bài ngày 17/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 02/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/9/2017).

1. Giới thiệu chung

Phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) trên cơ sở chuẩn đầu ra là xu thế chung của giáo dục đại học (GDĐH) hiện nay. Xây dựng chuẩn đầu ra là hoạt động đầu tiên và cũng là kim chỉ nam cho các khâu tiếp theo trong quá trình phát triển CTĐT. Chuẩn đầu ra chính là một trong những thông tin quan trọng giúp đảm bảo sự nhất quán trong việc phân phối giữa các học phần/mô-đun và CTĐT, tránh sự chồng chéo của các học phần, mô-đun và CTĐT ở các bậc trình độ. Chuẩn đầu ra cũng giúp cho giảng viên khi thiết kế các học phần (môn học) xác định một cách chính xác những mục đích chính và từ đó xây dựng để cương chi tiết phù hợp.

Câu hỏi cho các sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp sẽ không còn là "Bạn đã làm gì để nhận được bằng tốt nghiệp" mà thay vào đó là "Bây giờ, bạn có thể làm được gì khi bạn đã nhận được bằng tốt nghiệp". Cách tiếp cận này liên quan đến việc đáp ứng thị trường lao động và chắc chắn là linh hoạt hơn khi xem xét vấn đề học tập suốt đời, học tập không chính quy và các hình thức giáo dục khác. Chính vì vậy, chuẩn đầu ra cũng là một căn cứ quan trọng cho các doanh nghiệp khi tuyển dụng SV và do đó chuẩn đầu ra phải được các cơ sở GDĐH xây dựng một cách khoa học và công bố công khai.

Việc đặt ra vấn đề chuẩn đầu ra bắt đầu từ cuộc họp của Bộ trưởng Giáo dục của 29 nước Châu Âu vào tháng 6 năm 1999, tổ chức tại Italy. Tại Việt Nam, đã có chỉ thị 296/CT-TTg ngày 27 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 tiếp tục đổi mới quản trị đại học về đào tạo dựa vào cách tiếp cận theo chuẩn đầu ra [1], [2].

Trong các bộ tiêu chuẩn đánh giá CTĐT thì chuẩn

đầu ra có hẳn một tiêu chuẩn riêng [3], [4]. Ngay cả bộ tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục cũng đề cập đến chuẩn đầu ra [5], [6]. Như vậy, để thấy vai trò quan trọng của việc xây dựng chuẩn đầu ra, tuy nhiên, việc hiểu về chuẩn đầu ra chưa thật thống nhất, do đó ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra. Có người hiểu chuẩn đầu ra chính là mục đích, mục tiêu của học phần, mô-đun, CTĐT, có người lại hiểu chuẩn đầu ra chính là năng lực hay năng lực thực hiện. Chính vì vậy, qua tham gia thực tế các đoàn đánh giá ngoài các cơ sở GDĐH, CTĐT, chúng tôi thấy có cơ sở giáo dục chưa công bố chuẩn đầu ra, hoặc nếu có thì viết chưa đúng với yêu cầu của chuẩn đầu ra. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giải thích cụ thể chuẩn đầu ra là gì? Vai trò của chuẩn đầu ra? Cách viết chuẩn đầu ra thế nào? Các bước cho việc xây dựng chuẩn đầu ra? Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Bách khoa Hà Nội trong đề tài mã số T2016-PC-198.

2. Chuẩn đầu ra

Cách thiết kế CTĐT theo lối truyền thống là bắt đầu từ nội dung khóa học. Các giảng viên quyết định nội dung mà họ sẽ dạy, kế hoạch cho giảng dạy các nội dung này và sau đó bắt đầu thiết kế chi tiết nội dung. Cách tiếp cận này sẽ tập trung vào đầu vào của giảng viên và việc đánh giá theo cách làm sao để SV tiếp thu tốt các tài liệu giảng dạy. Mô tả khóa học chủ yếu đề cập đến nội dung của khóa học sẽ được trình bày trong các bài giảng. Cách tiếp cận này gọi là cách tiếp cận lấy người dạy làm trung tâm. Những nghiên cứu phản đối cách tiếp cận này đã chỉ ra là rất khó để biết được một cách chính xác những gì SV phải làm để hoàn thành CTĐT.

Các xu hướng quốc tế trong giáo dục là chuyển từ cách tiếp cận truyền thống "người dạy là trung tâm" sang



cách tiếp cận “người học là trung tâm”. Cách tiếp cận này tập trung vào những gì mà SV được mong đợi có thể làm khi kết thúc khóa học hoặc CTĐT. Cách tiếp cận này thường được gọi là tiếp cận dựa trên đầu ra (outcome-based approach). Cách tiếp cận đầu ra học tập dự kiến, và thường gọi rút gọn thành chuẩn đầu ra, được sử dụng để diễn tả những mong đợi SV có thể làm khi kết thúc giai đoạn học tập.

Định nghĩa về chuẩn đầu ra:

Có rất nhiều nghiên cứu về chuẩn đầu ra và cũng có nhiều định nghĩa tương tự nhau về chuẩn đầu ra. Có thể kể đến đó là: chuẩn đầu ra là sự khẳng định của những điều kì vọng, mong muốn SV có khả năng LÀM được nhờ kết quả của quá trình đào tạo [7], chuẩn đầu ra là sự khẳng định những gì người học được mong đợi để biết, hiểu và có thể làm khi kết thúc một giai đoạn học tập [8], chuẩn đầu ra mô tả những gì SV có thể thực hiện như về kiến thức, kĩ năng và thái độ khi hoàn thành CTĐT (Quality Enhancement Committee, Texas University).

Như vậy, có rất nhiều định nghĩa về chuẩn đầu ra. Từ những định nghĩa này, chúng tôi thấy rằng:

- Chuẩn đầu ra tập trung vào những gì người học đạt được hơn là mong muốn của người dạy.

- Chuẩn đầu ra tập trung vào những gì người học có thể thực hiện khi kết thúc quá trình học.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng, định nghĩa về chuẩn đầu ra đầy đủ nhất là: Chuẩn đầu ra là khẳng định những gì người học được mong đợi để biết, hiểu và/hoặc có thể thực hiện sau khi hoàn thành quá trình học tập [9]. Quá trình học tập ở đây có thể là học phần, mô-đun, hoặc CTĐT.

3. Sự khác nhau giữa mục đích, mục tiêu, năng lực và chuẩn đầu ra

Mục đích của mô-đun hoặc CTĐT là một tuyên bố tổng quát về ý định giảng dạy, nghĩa là nó chỉ ra những gì mà giáo viên dự định giảng dạy. Mục đích thường được viết theo cách nhìn của giảng viên để chỉ ra nội dung tổng quát và hướng của học phần, chương trình. Ví dụ, mục đích của học phần có thể “giới thiệu cho SV những nguyên lí cơ bản về cấu tạo nguyên tử” hoặc “cung cấp giới thiệu chung về lịch sử Việt Nam của thế kỉ XX”.

Mục tiêu của mô-đun hoặc CTĐT thường là tuyên bố cụ thể về ý định giảng dạy, nghĩa là chỉ ra một trong những lĩnh vực cụ thể mà giảng viên dự định dạy. Ví dụ, một trong những mục tiêu của mô-đun có thể là “SV sẽ hiểu các tác động và ảnh hưởng của hành vi và lối sống trên cả hai môi trường là địa phương và quốc tế”.

Do đó, mục đích của một mô-đun cho phát biểu rộng hoặc chung về giảng dạy của mô-đun, trong khi mục tiêu cung cấp nhiều thông tin cụ thể hơn về những gì giảng dạy của mô-đun hi vọng đạt được.

Một trong những khó khăn khi sử dụng thuật ngữ mục tiêu đó là thỉnh thoảng nó được viết cho người dạy và ở những chỗ khác thì lại viết theo ý nghĩa của kết quả học tập mong đợi. Nghĩa là, có sự không rõ ràng ở việc mục tiêu thuộc về cách tiếp cận người dạy là trung tâm

hay tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra. Điều này đã được một nghiên cứu tóm tắt là: về cơ bản, thuật ngữ “mục tiêu” có xu hướng phức tạp. Bởi vì, thuật ngữ này có thể được viết theo nghĩa định hướng giảng dạy hoặc kết quả học tập mong đợi. Nghĩa là trong một số trường hợp thuật ngữ mục tiêu được sử dụng để mô tả việc giảng dạy trong học phần, chương trình và trường hợp khác lại sử dụng để mô tả việc học tập. Sự thiếu thống nhất về nội hàm của thuật ngữ này dẫn đến việc người ta thường không sử dụng thuật ngữ “mục tiêu” trong mô tả mô-đun hoặc CTĐT [10].

Hầu hết các giáo viên khi xây dựng mục tiêu cho các học phần hoặc CTĐT đều gặp phải những vấn đề như đã nêu ở trên. Một trong những ưu điểm lớn nhất của chuẩn đầu ra là nó đưa ra một cách rõ ràng những gì mong đợi ở người học đạt được và làm cách nào để biết được người học đã đạt được. Do đó, thuật ngữ chuẩn đầu ra chính xác hơn, dễ xây dựng và rõ ràng hơn so với mục tiêu. Từ góc độ khác, chuẩn đầu ra có thể được coi như “ngôn ngữ chung” giúp cho các học phần, CTĐT trở nên minh bạch hơn ở cả trong nước và quốc tế.

Một số nghiên cứu, thuật ngữ “năng lực” hay “năng lực thực hiện” được sử dụng với ý nghĩa như chuẩn đầu ra. Thực tế, rất khó định nghĩa một cách chính xác thuật ngữ này. Năng lực không chỉ là những kĩ năng có được thông qua đào tạo [11]. Dự án EC Tuning được khởi xướng vào năm 2000 đã sử dụng thuật ngữ “năng lực” để đại diện cho sự kết hợp giữa kiến thức và khả năng áp dụng nó, kĩ năng, trách nhiệm và thái độ. Thực tế, cũng đã có những nghiên cứu nhằm cố gắng mô tả mức độ mà một người có khả năng thực hiện những điều này.

Sự thiếu rõ ràng trong định nghĩa về thuật ngữ năng lực được thể hiện trong ECTS User’ Guide [9] là “sự kết hợp động của các thuộc tính, khả năng và thái độ”. Bản hướng dẫn này cũng đã tuyên bố rằng: “Việc đẩy mạnh các năng lực này là mục tiêu của các chương trình giáo dục. Các năng lực được hình thành ở các môn học khác nhau và được đánh giá ở các giai đoạn khác nhau. Chúng có thể được chia thành các năng lực liên quan đến lĩnh vực chuyên môn (cụ thể cho chuyên ngành mà người học đang học) và các năng lực chung (chung cho mọi khóa học).

Như vậy, không có sự thống nhất trong các nghiên cứu về thuật ngữ năng lực. Chính vì vậy, chuẩn đầu ra được sử dụng phổ biến hơn năng lực khi mô tả những gì kì vọng ở người học biết, hiểu và/hoặc có khả năng thực hiện khi kết thúc học phần hoặc CTĐT. Chính vì những lí do đó, chúng tôi tránh sử dụng thuật ngữ “năng lực” và “năng lực thực hiện” trong bài viết này.

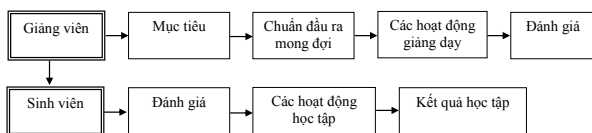
4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá

Khi viết chuẩn đầu ra, một trong những tiêu chí quan trọng là chúng phải đánh giá được. Như vậy, cần phải có một công cụ đánh giá hoặc kĩ thuật để xác định mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Các kĩ thuật đánh giá một cách trực tiếp có thể là sử dụng các bài thi viết, làm

bài tập lớn, đồ án môn học, làm việc nhóm, thực hành, thực tập, luận văn tốt nghiệp... Các phương pháp đánh giá gián tiếp có thể là khảo sát nhà tuyển dụng, khảo sát SV tốt nghiệp, cựu SV, phân tích CTĐT, ...

Một trong những khó khăn đối với giáo viên là đảm bảo sự liên kết giữa các phương pháp giảng dạy, các kĩ thuật đánh giá, các tiêu chuẩn đánh giá và chuẩn đầu ra. Sự liên kết giữa giảng dạy, đánh giá và chuẩn đầu ra giúp cho toàn bộ quá trình học trở nên rõ ràng. Các đánh giá học phần (môn học) đã chỉ ra rằng kì vọng rõ ràng là một phần rất quan trọng đảm bảo hiệu quả học tập. Sự thiếu rõ ràng trong vấn đề này hầu như luôn gắn liền với kết quả đánh giá kém, sự khó khăn trong học tập và sự nghèo nàn trong thành tích học tập. Thực tế, cách tốt nhất để giúp SV hiểu làm thế nào để đạt được chuẩn đầu ra bằng cách đưa ra một cách rõ ràng các kĩ thuật đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá [12].

Về mặt giảng dạy và học tập, có sự cân bằng động giữa một bên là chiến lược giảng dạy và một bên là chuẩn đầu ra và đánh giá. Điều quan trọng là việc đánh giá phải phản ánh được chuẩn đầu ra, vì theo quan điểm của SV, đánh giá chính là chương trình giảng dạy [13]. Điều này được thể hiện ở sơ đồ 1 dưới đây:



Sơ đồ 1: Đánh giá dưới góc nhìn của giảng viên và SV [14]

Điểm mạnh ở sơ đồ 1 là nhấn mạnh sự liên kết giữa CTĐT và đánh giá. Cụ thể như sau:

Đối với giảng viên, đánh giá nằm ở cuối quá trình dạy học, nhưng đối với SV thì nó lại là điểm bắt đầu. Nếu việc đánh giá phản ánh CTĐT thì hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học của người học sẽ hướng đến cùng một mục tiêu. Trong việc chuẩn bị cho đánh giá thì SV sẽ học CTĐT.

Theo quan điểm của SV, đánh giá chính là CTĐT. Họ sẽ học những gì họ nghĩ là sẽ kiểm tra đánh giá, chứ không phải là nội dung học phần hoặc bài giảng.

5. Viết chuẩn đầu ra

Một trong những khó khăn đó là viết chuẩn đầu ra thế nào là đạt yêu cầu. Việc xây dựng chuẩn đầu ra sẽ quyết định đến khung CTĐT, đề cương chi tiết các học phần, hình thức kiểm tra, đánh giá và ảnh hưởng đến tất cả các giai đoạn đào tạo như giảng dạy, học tập, quản lí cán bộ và SV, cơ sở vật chất, môi trường học tập, ... Một trong những yêu cầu cơ bản của chuẩn đầu ra là phải đo lường và đánh giá được. Ngoài ra, còn phù hợp với các quy định trong một số tiêu chuẩn kiểm định CTĐT trong nước cũng như quốc tế.

Thực tế có nhiều cách viết tùy thuộc vào định hướng viết. Chẳng hạn, dựa trên nhận thức, xúc cảm hay tâm vận. Ở bài viết này, chúng tôi đề xuất cách viết theo nhận thức của Bloom [15]. Bloom chia ra 6 mức độ nhận

thức, từ thấp nhất là “Biết”, cho đến cao nhất là “Đánh giá”. Để diễn đạt các mức độ đó sẽ có các động từ tương ứng, cụ thể như sau:

5.1. Biết (Knowledge)

Biết là khả năng tái tạo hoặc nhớ lại các thông tin, sự kiện mà không cần phải hiểu chúng.

Các động từ hành động sử dụng thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *bổ trí, thu thập, định nghĩa, mô tả, kiểm tra, nhận biết, xác định, gọi tên, phác thảo, trình bày, tường thuật, trích dẫn, ghi chép, nhắc lại, tái tạo, cho thấy, kể lại, khẳng định, ...*

5.2. Hiểu (Comprehension)

Hiểu là năng lực hiểu ý nghĩa của thông tin và giải thích các thông tin đã được học.

Các động từ hành động thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *liên kết, thay đổi, phân loại, làm rõ, kiến tạo, phân biệt tương phản, biến đổi, giải mã, bảo vệ, mô tả, làm khác biệt, thảo luận, lượng giá, giải thích, thể hiện, mở rộng, khái quát hóa, minh họa, suy luận, dự báo, báo cáo, lực chọn, giải quyết, chuyển đổi, tái khẳng định, xem xét, ...*

5.3. Áp dụng (Application)

Áp dụng là năng lực vận dụng các thông tin hiểu biết được vào những hoàn cảnh mới, tình huống mới, điều kiện mới, giải quyết các vấn đề đặt ra.

Các động từ hành động thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *Áp dụng, vận dụng, đánh giá, tính toán, thay đổi, chọn, hoàn tất, kiến tạo, tính, chứng minh, phát triển, phát hiện, khai thác, kiểm tra, thực nghiệm, nhận biết, minh họa, giải nghĩa, điều chỉnh, điều khiển, vận hành, tổ chức, thực hành, tạo ra, lập kế hoạch, xây dựng lịch trình, trình diễn, phác họa, sử dụng,*

5.4. Phân tích (Analysis)

Phân tích là năng lực chia thông tin thành nhiều thành tố để biết được các mối quan hệ nội tại và cấu trúc của chúng.

Các động từ hành động thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *Phân tích, thẩm định, bổ trí, bóc tách, phân loại, tính toán, kết nối, so sánh, phân biệt tương phản, xác định, phân biệt, thực nghiệm, điều tra, khảo sát, chỉ ra, chia nhỏ, kiểm thử, suy luận, ...*

5.5. Tổng hợp (Synthesis)

Tổng hợp là năng lực liên kết các thông tin lại với nhau tạo ra ý tưởng mới, khái quát hóa các thông tin suy ra các hệ quả.

Các động từ hành động thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *Biện luận, lắp ráp, phân loại, thu thập, phối hợp, kiến tạo, tạo ra, thiết kế, phát triển, giải thích, thiết lập, tích hợp, làm ra, tổ chức, tổ chức lại, cài đặt, tóm tắt, lập kế hoạch, ...*

5.6. Đánh giá (Evaluation)

Đánh giá là năng lực đưa ra nhận định, phán quyết về giá trị thông tin, vấn đề, sự vật, hiện tượng theo một mục đích cụ thể.

Các động từ hành động thường dùng khi viết chuẩn đầu ra là: *Biện luận, lắp ráp, phân loại, thu thập, phối hợp, kiến tạo, tạo ra, thiết kế, phát triển, giải thích, thiết lập, tích*



hợp, làm ra, tổ chức, tổ chức lại, cài đặt, tóm tắt, lập kế hoạch, phê chuẩn, khẳng định, liên hệ, quyết định, hỗ trợ, ...

Trên cơ sở này, khi viết chuẩn đầu ra cần tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- Bắt đầu mỗi chuẩn đầu ra bằng động từ hành động, tiếp theo là đối tượng của động từ hành động đó và tiếp theo là nội dung.

- Mỗi chuẩn đầu ra chỉ sử dụng một động từ.

- Tránh sử dụng những thuật ngữ mơ hồ như “biết”, “hiểu”, “học”, “để làm quen với”, “nắm vững”, “nắm được”, “giác ngộ”.

- Tránh sử dụng câu phức. Nếu cần thiết có thể sử dụng nhiều hơn một câu để đảm bảo rõ ràng.

- Cần đảm bảo các chuẩn đầu ra bao phủ toàn bộ CTĐT.

- Chuẩn đầu ra phải đảm bảo đo lường và đánh giá được.

- Trong khi viết chuẩn đầu ra, cần phải chú ý đến khoảng thời gian mà người học cần phải đạt được. Thông thường, khi viết chuẩn đầu ra thường có xu hướng quá tham vọng. Để tránh điều này cần phải xem xét có thể đạt được hay không trên cơ sở thời gian đào tạo và nguồn lực sẵn có.

- Khi viết chuẩn đầu ra, cần phải luôn suy nghĩ rằng sẽ đánh giá chuẩn đầu ra đó như thế nào, nghĩa là làm sao biết được SV đạt chuẩn đầu ra đó. Nếu chuẩn đầu ra quá rộng thì khó đánh giá một cách hiệu quả. Ngược lại, nếu chuẩn đầu ra quá hẹp thì số lượng chuẩn đầu ra có thể quá dài và chi tiết.

- Khi viết chuẩn đầu ra, đối với SV năm thứ nhất, cố gắng tránh quá nhiều các chuẩn đầu ra tương đương với cấp độ nhận thức “Biết” và “Hiểu” ở thang đo Bloom. Cố gắng tạo ra những đòi hỏi cao hơn đối với những kiến thức mà họ sẵn có bằng cách đưa ra chuẩn đầu ra ở mức độ cao hơn (ví dụ: Ứng dụng, Phân tích, Tổng hợp và Đánh giá).

- Chuẩn đầu ra phải được thể hiện rõ ràng để các bên liên quan (SV, giảng viên, chuyên gia bên ngoài, doanh nghiệp, ...) có thể hiểu được.

6. Các bước xây dựng chuẩn đầu ra

Chúng tôi đề xuất các bước xây dựng chuẩn đầu ra gồm 8 bước như sau:

Bước 1: Tổ chức họp thống nhất kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực và giao nhiệm vụ cho các cá nhân và tập thể chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra. *Sản phẩm của bước này là kế hoạch thực hiện trong đó có người chịu trách nhiệm các nội dung.*

Bước 2: Nghiên cứu các CTĐT hiện hành của ngành, có tham khảo các CTĐT tương tự trong nước và quốc tế để đề xuất các đầu ra dự kiến dựa trên khung chuẩn đầu ra của CDIO kết hợp thang đo Bloom để đưa ra danh mục chuẩn đầu ra của ngành. *Sản phẩm của bước này là bản Dự thảo chuẩn đầu ra.*

Bước 3: Thiết kế phiếu khảo sát phù hợp với các bên liên quan được hỏi (cán bộ, giảng viên, cán bộ quản

lí, cựu SV, nhà tuyển dụng). Tiến hành khảo sát thử và điều chỉnh phiếu khảo sát. *Sản phẩm của bước này là Mẫu phiếu khảo sát cho các đối tượng khác nhau.*

Bước 4: Thực hiện khảo sát thu thập thông tin từ các bên liên quan và thu thập, tổng hợp số liệu. *Sản phẩm là bảng tổng hợp các ý kiến góp ý của từng bên liên quan đối với từng chuẩn đầu ra.*

Bước 5: Tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ đại diện các nhà quản lí, nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên, SV và cựu SV. *Sản phẩm là bảng tổng hợp các ý kiến góp ý đối với từng chuẩn đầu ra.*

Bước 6: Họp hội đồng khoa học đào tạo của Khoa/ Viện trên cơ sở các số liệu thu thập được từ khảo sát, hội thảo để đưa ra chuẩn đầu ra hoàn thiện của ngành đào tạo. *Sản phẩm của bước này là Bản chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.*

Bước 7: Trường Khoa/ Viện trình ban giám hiệu để nghị phê duyệt chuẩn đầu ra. *Sản phẩm của bước này là Tờ trình gửi ban giám hiệu kèm chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.*

Bước 8: Họp hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua chuẩn đầu ra, sau đó kí phê duyệt công bố chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được đăng trên trang chủ của đơn vị và của trường. *Sản phẩm của bước này là Biên bản họp của Hội đồng khoa học và đào tạo trường và Quyết định phê duyệt kèm chuẩn đầu ra.*

7. Kết luận

CTĐT đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo, quyết định đến chất lượng người học. Vì vậy, việc phát triển CTĐT phải được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ và khoa học. Trong đó, việc xây dựng chuẩn đầu ra là bước khởi đầu cho việc phát triển CTĐT và cũng là bước quyết định đến các bước tiếp theo như nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Chính vì vậy, các cơ sở giáo dục cần phải quan tâm đặc biệt đến bước này. Việc đào tạo tiếp cận chuẩn đầu ra giúp cho quá trình giảng dạy và học tập trở nên minh bạch hơn là đáp ứng với xu thế lấy người học làm trung tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. *Đổi mới quản lí giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012*, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mo_de=detail&document_id=93346, Chỉ thị số 296/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ, tháng 02 năm 2010.

[2]. *Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra*, <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Giao-duc/Cong-van-2196-BGDDT-GDDH-cong-bo-chuan-dau-ra-nganh-dao-tao-104676.aspx>, Bộ GD&ĐT, tháng 4 năm 2010.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*, Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, tháng 3 năm 2016.

[4]. ASEAN University Network, *Guide to AUN-QA Assessment at Program Level*, 10/2015.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về kiểm định*

chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, tháng 5 năm 2017.

[6]. ASEAN University Network, *Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level*, 5/2016.

[7]. Jenkins, A. & Unwin, D. (2001), *How to write learning outcomes*. Available online: <http://www.ncgia.ucsb.edu/education/curricula/giscc/units/format/outcomes.html>

[8]. Donnelly, R and Fitzmaurice, M. (2005). *Designing Modules for Learning*. In: *Emerging Issues in the Practice of University Learning and Teaching*, O'Neill, G et al. Dublin: AISHE.

[9]. ECTS Users' Guide, (2005), *Brussels: Directorate-General for Education and Culture*. Available online at: http://ec.europa.eu/education/programmes/socrates/ects/doc/guide_en.pdf.

[10]. Moon, J. (2002), *The Module and Programme Development Handbook*. London: Kogan Page Limited.

[11]. Adam, S., (2004), *Using Learning Outcomes:*

A consideration of the nature, role, application and implications for European education of employing learning outcomes at the local, national and international levels. Report on United Kingdom Bologna Seminar, July 2004, Herriot-Watt University.

[12]. Toohey, S, (1999), *Designing Courses for Higher Education*. Buckingham: SRHE and OU Press.

[13]. Ramsden, P (2003), *Learning to Teach in Higher Education*, London: Routledge.

[14]. Biggs J., (2003b), *Aligning teaching and assessing to course objectives*. *Teaching and Learning in Higher Education: New Trends and Innovations*. University of Aveiro, 13 - 17 April 2003.

[15]. Bloom, B. S., Engelhart, M., D., Furst, E.J, Hill, W. and Krathwohl, D. (1956), *Taxonomy of educational objectives. Volume I: The cognitive domain*. New York: McKay.

DESIGNING OUTPUT STANDARD IN DEVELOPING TRAINING PROGRAMS

LE HUY TUNG

Hanoi University of Science and Technology

Email: tung.lehuy@hust.edu.vn

Abstract: *Developing training program was usually divided into two main stages such as the development of output standard and curriculum design. The first thing to do when designing any training program is to set up the output standard. Output standards will stipulate the organization of the teaching process and ways of evaluation. Output standards are used to describe learners' expectation and ways to achieve it. The paper presents the development of undergraduate training program in recent years and provides method suggestions for designing training program towards output standard. According to the author, training programs play an important role in the training process, decide learners' quality. Therefore, the development of training program must be carried out in a rigorous and scientific manner. In particular, the development of output standards is the starting point for the development of training program and also the decisive step to the next steps such as content, teaching methods, testing and evaluation. Therefore, educational institutions should pay a special attention to this step.*

Keywords: *Output standard; training program; development of training program; testing and evaluation; competence.*